

Bản án số: 125 /2020/HS-PT

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Bà Lê Thị Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2020/TLPT-HS ngày 21/02/2020, do có kháng cáo của bị hại ông Đinh Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo kháng cáo và đã rút kháng cáo: Lê Khắc D, sinh năm 1969; Tại: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Khắc C (Đã chết) và bà Tống Thị B (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Y; Con: 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị hại kháng cáo: Ông Đinh Minh T, sinh năm 1955;

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/9/2019 do có tranh chấp danh giới khu đất thầu trồng cây tại bãi đê sông C thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên Lê Khắc D sinh năm 1969 ở thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

đã nhổ bỏ một số cây của gia đình ông Đinh Minh T ở cùng thôn tại vị trí giáp danh giữa đất của gia đình D và gia đình ông T. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày khi D đang làm đồng cùng vợ thì thấy anh Đinh Quang T, sinh năm 1988 là con trai ông T qua, D đã gọi anh T lại và nói với anh T “Mi hay bố mi trồng cây sang đất nhà tau, tau nhổ tau vớt hết đi rồi”. T đã về nói lại với bố là ông Đinh Minh T, sau đó ông T đã lấy xe đi ra bãi đất trồng cây ngoài đê để kiểm tra thì thấy số cây ông T trồng ở vị trí giáp danh đất nhà D đã bị nhổ hết, ông T quay về nhà hỏi anh T có biết D ở đâu không, T đã trả lời chắc là D đi làm đồng đã về rồi. Ông T đi xe máy một mình sang nhà D để hỏi chuyện, đồng thời yêu cầu D phải ra bãi đất thâu để đo lại mốc giới đất giữa hai nhà, ban đầu D bảo mệt không đi, sau đó thì đồng ý đi. Khi đi ông T đi xe máy ra trước, D đi xe máy ra sau, cầm theo thước cuộn 05m và một con dao dũa dài 49cm trong đó cán dài 12,7cm, lưỡi dài 36,3cm. Đến đê thôn T, xã X thì cả hai để xe máy trên đê rồi đi xuống. Khi xuống chân đê, D đã đưa một đầu thước cho ông T cầm để kéo đo lại đất giữa hai nhà và bỏ con dao xuống dưới đất. Quá trình đo đất hai bên không thống nhất được nên liên tục có lời qua tiếng lại với nhau. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông T đang ngồi xỏm kéo thước để đo vị trí giáp danh giữa phần đất nhà ông T với phần đất nhà ông Lê Khắc T ở cùng thôn, thì D đã cầm dao tiến lại trước mặt ông T dùng má dao đập liên tiếp và lung vào vai ông T. Bị đánh bất ngờ, ông T loạng choạng lùi về phía sau và nghiêng người để đứng dậy thì D tiếp tục vung dao chém một nhát vào vùng cằm trái phía sau đầu. Thấy D tiếp tục vung dao về phía mình, ông T vùng đứng dậy xông vào hai tay bắt lấy lưỡi dao và tiếp tục giằng co con dao với D. Quá trình giằng co lấy dao, D đã bị lưỡi dao cửa chảy máu kẻ tay giữa ngón cái và ngón trỏ tay trái, còn ông T bị rách da chảy máu ở gan bàn tay phải, ông T đã thả dao ra bỏ chạy lên đê và điều khiển xe máy đi về nhà, sau đó được con trai ông là anh T chở đi Trạm y tế xã X án sơ cứu vết thương và chuyển đến Bệnh viện Đ để điều trị. Còn D sau đó cũng cầm dao đi về nhà và đến Công an xã X để khai báo hành vi phạm tội của mình.

Ngày 22/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X ra Quyết định trưng cầu giám định số 86/QĐ-CQĐT để giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Đinh Minh T. Ngày 01/11/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có bản kết luận giám định pháp y số 634/2019/TTPY kết luận hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đinh Minh T như sau: Các sẹo vết thương phần mềm vùng cằm đầu bên trái, vùng gan bàn tay phải; số lượng sẹo ít, kích thước từ nhỏ đến lớn: 10% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; Chương 9; mục I; 3). Chấn thương vết thương vùng cằm đầu bên trái gây hội chứng chấn động não; hiện tại đã được điều trị ổn định: 01% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 2; mục II; 2). Các

chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0%. Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Đinh Minh T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đinh Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường gồm các khoản: Tiền viện phí, thuốc men ở Bệnh viện Đ: 5.509.456đ; Tiền viện phí thuốc men Bệnh viện Đa khoa H: 5.007.000đ; Tiền viện phí thuốc men Bệnh viện Đa khoa huyện T 789.636đ; Trạm y tế xã X 6.000.000đ; Chi phí đi lại có hóa đơn 1.070.000đ; Tiền ăn trong thời gian nằm viện cho bệnh nhân và người chăm sóc 15 ngày là 3.000.000đ; Tiền công lao động do nằm điều trị và phục hồi sức khỏe 40.500.000đ; Tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần 70.000.000đ; Hóa đơn bệnh thanh toán Bệnh viện Đ và trạm y tế X nộp ngày 26/12/2019 là 3.531.000đ. Tổng cộng: 118.849.092đ (*Một trăm mười tám triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn không trăm chín mươi hai đồng*). Tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý nghiêm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D, đề nghị xử bị cáo D hình phạt tù.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSNDTH ngày 20/12/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Khắc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã:

1.Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố Lê Khắc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Lê Khắc D 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự ; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Khắc D phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Đinh Minh T 59.911.000đ (*Năm mươi chín triệu chín trăm mười một nghìn đồng*) đã bồi thường 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông T 56.911.000đ (*Năm mươi sáu triệu chín trăm mười một nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2020, bị cáo Lê Khắc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 16/4/2020 bị cáo có đơn xin rút đơn kháng cáo và đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngày 20/01/2020 người bị hại là ông Đinh Minh T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt lên 6 năm tù và tăng mức bồi thường thiệt hại lên 100.000.000đ đối với Lê Khắc D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Người bị hại ông Đinh Minh T thay đổi nội dung đơn kháng cáo: Yêu cầu xét xử bị cáo 3 năm tù và tăng mức bồi thường thêm 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng), tổng là 80.000.000đ(tám mươi triệu đồng).

- Đại diện VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX: Căn cứ điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình 27 tháng tù và số tiền bồi thường thiệt hại cho ông Đinh Minh T 59.911.000đ (Năm mươi chín triệu chín trăm mười một nghìn đồng) đã bồi thường 3.000.000đ (ba triệu đồng) nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông T 56.911.000đ(năm mươi sáu triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

Đề nghị HĐXX bổ sung điểm b khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo do cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc nhận định tình tiết giảm nhẹ(bị cáo đã bồi thường được 1 phần thiệt hại là 3.000.000đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 17/9/2019 do có tranh chấp danh giới khu đất thả trồng cây tại bãi đê sông C thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên Lê Khắc D và ông Đinh Minh T ở cùng thôn đã có lời qua tiếng lại với nhau. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông T đang ngồi xỏm kéo thước để đo vị trí giáp ranh giữa phần đất nhà ông T với phần đất nhà ông Lê Khắc T ở cùng thôn, thì Dũng đã cầm dao tiến lại trước mặt ông T dùng má dao đập liên tiếp và lung vào vai ông T. Sau đó vùng dao chém một nhát vào vùng cằm trái phía sau đầu. Hành vi của Lê Khắc D đã gây ra thương tích cho ông T, được giám định ông T tổn hại 11% sức khỏe.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Lê Khắc D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sau đó rút kháng cáo, xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, tự nguyện nên HĐXX chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo;

Người bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt cho bị cáo lên 6 năm tù và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự lên 100.000.000đ. Tại phiên tòa người bị hại thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu xử phạt bị cáo 3 năm tù và bồi thường thiệt hại 80.000.000đ.

[2].

Ngày 22/01/2020, bị cáo Lê Khắc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 16/4/2020 bị cáo có đơn xin rút đơn kháng cáo và đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

Xét kháng cáo tăng mức hình phạt và tăng tiền bồi thường thiệt hại của bị hại đối với bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình, không nêu được lý do kháng cáo. Trong vụ án này bị cáo là người chủ động tấn công bị hại, dùng dao là hung khí nguy hiểm tác động vào vùng nguy hiểm là vùng cằm trái phía sau đầu, gây cho bị hại tổn thương 11% sức khỏe, bị cáo hoàn toàn nhận tội, có nhân thân tốt và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là 3.000.000đ nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 27 tháng tù. Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại nhưng cấp sơ thẩm đã không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 BLHS như quan điểm của đại diện VKSND Tỉnh Thanh Hóa là có thiếu sót, như vậy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 BLHS và hình phạt 27 tháng tù đối với bị cáo đã là nghiêm khắc, nên không có cơ sở tăng hình phạt cho bị cáo, do đó kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt cho bị cáo lên 3 năm tù không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường lên 80.000.000đ: Tại cấp sơ thẩm đã thu thập và căn cứ các tài liệu chứng từ hợp lệ, là các chi phí cần thiết cho việc cứu chữa, điều trị thương tật gồm:

- Chi phí ở Bệnh viện Đa khoa Đ: 4.626.663đ;
- Chi phí chụp cắt lớp vi tính : 1.680.000đ
- Chi phí ở Bệnh viện Đa khoa H: 5.007.000đ;
- Chi phí ở Bệnh viện Đa khoa T: 789.636đ;
- Chi phí ở Bệnh viện Đa khoa A: 1.442.000đ;
- Chi phí thuốc lấy theo đơn kê của Bệnh viện Đa khoa Đ : 1.436.000đ;
- Đơn thuốc ngày 25/10/2019: 440.000đ;

****Tổng tiền viện phí, tiền thuốc được chấp nhận là 15.421.299đ.***

-Về khoản thuê xe đi cấp cứu, chữa bệnh đi và về, tiền đi xe đi giám định : 1.070.000đ .

-Về khoản mất thu nhập: 24.000.000đ.

-Về khoản tiền công người chăm sóc bệnh nhân: 7.500.000đ.

-Về khoản tiền ăn cho người bị hại, bồi dưỡng thêm: 4.470.000đ.

-Tiền tổn thất về tinh thần: 7.450.000đ.

Tổng: 59.911.000đ(Năm mươi chín triệu chín trăm mười một nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông T 56.911.000đ(Năm mươi sáu triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định về bồi thường thiệt hại sức khỏe tại Nghị quyết 03/2006 ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết là hoàn toàn phù hợp, ông T không đưa ra được tài liệu gì chứng minh cho yêu cầu bồi thường thêm 20.000.000đ nên kháng cáo của ông không được xem xét.

Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo Lê Khắc D.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lê Khắc D rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí, ông Đinh Minh T kháng cáo tuy không được chấp nhận nhưng ông là người cao tuổi và yêu cầu của ông là bồi thường thiệt hại về sức khỏe do đó ông không phải chịu án phí kháng cáo phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a , điểm đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Khắc D.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đinh Minh T.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tvề hình phạt đối và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Khắc D như sau:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Lê Khắc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Khắc D phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Đinh Minh Th 59.911.000đ (*Năm mươi chín triệu chín trăm mười một nghìn đồng*) đã bồi thường 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông T 56.911.000đ (*Năm mươi sáu triệu chín trăm mười một nghìn đồng*). Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án Lưu Tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Lê Thị Phương Thanh